

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC TÂN NINH
Số: 42/TB-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tân Ninh, ngày 16 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Cung cấp dịch vụ tư vấn đấu thầu cho gói thầu: Sửa chữa nhà cửa, hệ thống điện, nước 6 tháng cuối năm 2026 tại Trung tâm Y tế Khu vực Tân Ninh.

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn đấu thầu tại Việt Nam.

Để thực hiện theo quy định về đấu thầu Gói thầu Sửa chữa nhà cửa, hệ thống điện, nước 6 tháng cuối năm 2026 tại Trung tâm Y tế Khu vực Tân Ninh, đơn vị chúng tôi trân trọng kính mời các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn đấu thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm tham gia chào giá dịch vụ tư vấn đấu thầu, gồm: lập hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT), đánh giá hồ sơ dự thầu qua mạng (E-HSDT) tại Phụ lục I kèm theo, với các nội dung chi tiết như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Tân Ninh.

Địa chỉ: số 49, Trần Hưng Đạo, Khu phố 14, P. Tân Ninh, Tỉnh Tây Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Tổ chức - Hành chính Trung tâm Y tế khu vực Tân Ninh

- Số điện thoại: 0276.3817157

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Đề nghị quý công ty gửi bản báo giá giấy có đóng dấu và bản báo giá qua email theo hình thức cụ thể như sau:

- Gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn tối thiểu 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá.

- Nhận bản giấy: Phòng Tổ chức - Hành chính Trung tâm Y tế khu vực Tân Ninh, địa chỉ: số 49, Trần Hưng Đạo, Khu phố 14, P. Tân Ninh, Tỉnh Tây Ninh.

- Nhận qua email: trungtamytekhuvuctanninh@tayninh.gov.vn _File mềm và file Scan (PDF) báo giá.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ lúc phát hành thư mời báo giá đến trước **16 giờ 30 phút 23/9/2026** (Các báo giá nhận sau thời gian này không được xem xét).

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 23/9/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục dịch vụ tư vấn đấu thầu mời báo giá:

ST T	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm thực hiện
	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) và đánh giá hồ sơ dự thầu qua mạng (E-HSDT) cho gói thầu Gói thầu: “Sửa chữa nhà cửa, hệ thống điện, nước 6 tháng cuối năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tân Ninh”	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT - Gói thầu gồm có: 01 Gói thầu, chia thành 2 hệ, 3 phần: * Hệ điều trị: - Phần 1: Sửa chữa nhà, cửa (13 nội dung) - Phần 2: Sửa chữa điện (22 nội dung) - Phần 3: Sửa chữa nước (19 nội dung) * Hệ dự phòng: - Phần 1: Sửa chữa nhà, cửa (09 nội dung) - Phần 2: Sửa chữa điện (14 nội dung) - Phần 3: Sửa chữa nước (14 nội dung) - Giá gói thầu: 363.925.000 VND Trong đó: * Hệ điều trị: 328.530.000đ - Phần 1: 60.630.000đ - Phần 2: 153.650.000đ - Phần 3: 114.250.000đ * Hệ dự phòng: 35.395.000đ - Phần 1: 12.355.000đ - Phần 2: 11.440.000đ - Phần 3: 11.600.000đ - Hình thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước (qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia)	Gói	01	Trung tâm Y tế khu vực Tân Ninh

ST T	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Địa điểm thực hiện
		- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ - Thời gian dự kiến bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III năm 2026; - Đơn vị tư vấn đấu thầu đảm bảo năng lực và kinh nghiệm thực hiện tư vấn đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.			

2. Biểu mẫu báo giá: Theo mẫu đính kèm tại Phụ lục I.

3. Yêu cầu hồ sơ báo giá:

- Bảng báo giá (theo mẫu Phụ lục I đính kèm).
- Hồ sơ năng lực của công ty.
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Cung cấp ít nhất 01 hợp đồng tương tự đã ký kết về dịch vụ tư vấn đấu thầu tham gia báo giá.
- Hồ sơ nhân sự: Có ít nhất 02 nhân sự đáp ứng yêu cầu tại Điều 19, Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15 (Cung cấp Bằng cấp chuyên môn, chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu).

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Đăng tải website muasamcong;
- Đăng tải website TTYT;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Ngọc

TÊN CÔNG TY:...
Địa chỉ, Số điện thoại

Phụ lục I

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế khu vực Tân Ninh

Trên cơ sở thông báo mời báo giá số: /TB-TTYT, ngày tháng năm 2026 của **Trung tâm Y tế khu vực Tân Ninh**, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ/văn phòng đại diện/trụ sở chính của đơn vị cung cấp dịch vụ] báo giá cung cấp dịch vụ tư vấn đầu thầu như sau::

1. Báo giá cho các dịch vụ tư vấn đầu thầu chi tiết như sau

STT	Danh mục dịch vụ	Nội dung công việc tư vấn/Thời gian thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	...					
2	...					
...	...					
	Cộng					

2. Bảng báo giá có hiệu lực **90 ngày** kể từ ngày ký.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Hạch toán tài chính độc lập.

- Có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ tư vấn đầu thầu theo quy định pháp luật hiện hành.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đầu thầu;

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của đơn vị cung cấp dịch vụ¹
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Người đại diện theo pháp luật hoặc được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên. Trường hợp được ủy quyền phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá

DANH MỤC PHẦN 1,2,3 SỬA CHỮA NHÀ CỬA, HỆ THỐNG ĐIỆN, NƯỚC HỆ ĐIỀU TRỊ VÀ HỆ DỰ PHÒNG
(Kèm theo Thông báo mời chào giá số 42/TB-TTĐT ngày 16/9/2026 của Trung tâm Y tế Khu vực Tân Ninh)

STT	Nội Dung	Thông số kỹ thuật	Phương pháp sửa chữa, thay	Đơn vị tính	Số lượng			Đơn giá	Thành tiền		
					Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Tổng cộng		Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=6*9	11=7*9	12=10+11
	PHẦN 1: SỬA CHỮA NHÀ, CỬA										
1	Sửa cửa đi bị bung đổ cửa, cửa bị xệ cánh	Gia cố đồ cửa, cân chỉnh bản lề, bảo đảm cửa đóng mở nhẹ, chắc chắn, đồng bộ với hiện trạng. Hoặc tương đương.	Sửa chữa	bộ	27	7	34	200.000	5.400.000	1.400.000	6.800.000
2	Thay bản lề cửa	Bản lề inox 304 hoặc tương đương, đúng kích thước cửa, lắp đặt hoàn chỉnh. Hoặc tương đương.	Thay mới	bộ	18	6	24	250.000	4.500.000	1.500.000	6.000.000
3	Thay ổ khóa tay vận cửa nhà vệ sinh	Ổ khóa tay vận bằng inox, phù hợp cửa nhà vệ sinh, kèm phụ kiện lắp đặt. Hoặc tương đương.	Thay mới	bộ	18	2	20	300.000	5.400.000	600.000	6.000.000
4	Thay ổ khóa tay gạt	Ổ khóa tay gạt inox, đầy đủ chia khóa, phù hợp độ dày cánh cửa. Hoặc tương đương.	Thay mới	bộ	23	-	23	450.000	10.350.000	-	10.350.000

STT	Nội Dung	Thông số kỹ thuật	Phương pháp sửa chữa, thay	Đơn vị tính	Số lượng			Đơn giá	Thành tiền		
					Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Tổng cộng		Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=6*9	11=7*9	12=10+11
5	Thay pat khoá cửa, chốt cửa	Pat khóa, chốt cửa bằng inox hoặc thép mạ, phù hợp hiện trạng. Hoặc tương đương.	Thay mới	bộ	24	9	33	45.000	1.080.000	405.000	1.485.000
6	Sửa chữa ổ khoá không đóng được	Sửa chữa hoặc thay chỉ tiết hư hỏng, bảo đảm khóa hoạt động bình thường. Hoặc tương đương.	Sửa chữa	bộ	28	5	33	200.000	5.600.000	1.000.000	6.600.000
7	Sửa cửa đi bị vỡ kính	Thay kính cùng chủng loại, dùng kích thước thực tế, lắp đặt an toàn. Hoặc tấm nhựa Polycarbonate đặc ruột có độ trong suốt như kính	Sửa chữa	bộ	13	4	17	600.000	7.800.000	2.400.000	10.200.000
8	Thay kính cường lực	Kính cường lực dày 8-10 mm, mài cạnh, dùng kích thước thực tế. Hoặc tương đương.	Thay mới	m2	-	2	2	950.000	-	1.900.000	1.900.000
9	Thay cửa đi nhôm kính, dày 1,2ly	Nhôm hệ dày 1,2 mm, kính theo thiết kế, phụ kiện đồng bộ. Hoặc tương đương.	Thay mới	m2	6	1	7	1.950.000	11.700.000	1.950.000	13.650.000

STT	Nội Dung	Thông số kỹ thuật	Phương pháp sửa chữa, thay	Đơn vị tính	Số lượng			Đơn giá	Thành tiền		
					Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Tổng cộng		Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=6*9	11=7*9	12=10+11
10	Thay thế tay co thủy lực (tay đẩy hơi đóng cửa tự động)	Tay co thủy lực phù hợp tải trọng cửa, đóng mở êm, điều chỉnh được tốc độ. Hoặc tương đương.	Thay mới	bộ	1	-	1	1.200.000	1.200.000	-	1.200.000
11	Thay gương soi nhà vệ sinh bị ố mốc, nứt vỡ	Gương soi dày 5 mm, mài cạnh, chống ố mốc. Hoặc tương đương.	Thay mới	bộ	11	3	14	400.000	4.400.000	1.200.000	5.600.000
12	Thi công bảng hiệu chữ dán Decan	Alu/Decal theo thiết kế được duyệt, thi công hoàn chỉnh. Hoặc tương đương.	Thay mới	m2	2	-	2	750.000	1.500.000	-	1.500.000
13	Dán decan mờ cửa sổ	Decal mờ chất lượng cao, bám dính tốt. Hoặc tương đương.	Thay mới	m2	2	-	2	100.000	200.000	-	200.000
14	Khung máy chiếu	Khung sắt hộp sơn tĩnh điện, gia công theo kích thước máy chiếu. Hoặc tương đương.	Thay mới	bộ	1	-	1	1.500.000	1.500.000	-	1.500.000
PHẦN 2: SỬA CHỮA ĐIỆN									153.650.000	11.440.000	165.090.000
1	Sửa chữa/thay mới ổ cắm điện âm tường hoặc ổ cắm kéo dài	Ổ cắm đạt TCVN, 220V-16A, âm tường hoặc nổi theo hiện trạng. Hoặc tương đương.	Sửa chữa	cái	28	7	35	100.000	2.800.000	700.000	3.500.000

STT	Nội Dung	Thông số kỹ thuật	Phương pháp sửa chữa, thay	Đơn vị tính	Số lượng			Đơn giá	Thành tiền		
					Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Tổng cộng		Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=6*9	11=7*9	12=10+11
2	Đi lại nẹp luồn dây điện	Nẹp PVC kích thước phù hợp, đi dây gọn, an toàn. Hoặc tương đương.	Thay mới	m	15	3	18	20.000	300.000	60.000	360.000
3	Thay công tắc đèn, công tắc quạt	Công tắc 220V-10A, phù hợp thiết bị. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	62	5	67	50.000	3.100.000	250.000	3.350.000
4	Đèn năng lượng mặt trời 200w	Đèn NLMT 200W, IP65, kèm pin và điều khiển. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	1	-	1	2.000.000	2.000.000	-	2.000.000
5	Đèn 100w ngoài trời	Đèn LED ngoài trời 100W, IP65. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	1	-	1	400.000	400.000	-	400.000
6	Thay đèn led 30w	Đèn LED 30W, ánh sáng trắng. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	66	1	67	150.000	9.900.000	150.000	10.050.000
7	Thay đèn led 50w	Đèn LED 50W, IP65. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	72	-	72	220.000	15.840.000	-	15.840.000
8	Thay đèn led 1,2m	Đèn tuýp LED 1,2m 18-20W. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	106	6	112	180.000	19.080.000	1.080.000	20.160.000
9	Sửa quạt, thay tu quạt, bộ điều khiển quạt	Thay tu hoặc bộ điều khiển phù hợp từng loại quạt. Hoặc tương đương.	Sửa chữa	cái	47	3	50	150.000	7.050.000	450.000	7.500.000
10	Vệ sinh máy lạnh	Vệ sinh dàn nóng, dàn lạnh, kiểm tra gas. Hoặc tương đương.	Bảo trì, bảo dưỡng	bộ	50	11	61	150.000	7.500.000	1.650.000	9.150.000

STT	Nội Dung	Thông số kỹ thuật	Phương pháp sửa chữa, thay	Đơn vị tính	Số lượng			Đơn giá	Thành tiền		
					Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Tổng cộng		Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=6*9	11=7*9	12=10+11
11	Thay quạt hút	Quạt hút đúng kích thước, điện áp 220V. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	12	2	14	500.000	6.000.000	1.000.000	7.000.000
12	Thay nguồn điện, CB 30A	CB 2P 30A, khả năng cắt ≥6kA. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	9	1	10	200.000	1.800.000	200.000	2.000.000
13	Đi dây nguồn cho quạt, ổ cắm, công tắc	Dây đồng đúng tiết diện, luôn ống hoặc nẹp bảo vệ. Hoặc tương đương.	Sửa chữa	md	30	4	34	50.000	1.500.000	200.000	1.700.000
14	Vệ sinh máy quạt	Vệ sinh cánh, motor, tra dầu nếu cần. Hoặc tương đương.	Bảo trì, bảo dưỡng	cái	98	18	116	50.000	4.900.000	900.000	5.800.000
15	Thay tụ máy lạnh	Tụ đúng trị số theo máy. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	21	2	23	400.000	8.400.000	800.000	9.200.000
16	Bom ga máy lạnh	Gas đúng chủng loại R22/R32/R410A theo máy. Hoặc tương đương.	Sửa chữa	bộ	33	2	35	500.000	16.500.000	1.000.000	17.500.000
17	Thay bo mạch máy lạnh bị cháy hư hỏng	Bo mạch chính tương thích model máy lạnh. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	26	2	28	1.500.000	39.000.000	3.000.000	42.000.000
18	Đèn mâm âm trần	Đèn mâm LED âm trần công suất phù hợp. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	7	-	7	500.000	3.500.000	-	3.500.000

STT	Nội Dung	Thông số kỹ thuật	Phương pháp sửa chữa, thay	Đơn vị tính	Số lượng			Đơn giá	Thành tiền		
					Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Tổng cộng		Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=6*9	11=7*9	12=10+11
19	Thay đèn led 6 Tắt	Đèn LED âm trần 6 inch. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	6	-	6	150.000	900.000	-	900.000
20	Kết nối dây tín hiệu máy chiếu	Dây HDMI/VGA phù hợp, tín hiệu ổn định. Hoặc tương đương.	Thay mới	m	10	-	10	150.000	1.500.000	-	1.500.000
21	Cấp nguồn điện máy chiếu	Cấp nguồn 220V, CB bảo vệ riêng nếu cần. Hoặc tương đương.	Thay mới	m	10	-	10	18.000	180.000	-	180.000
22	Nẹp bảo vệ dây dẫn	Nẹp PVC bảo vệ dây dẫn. Hoặc tương đương.	Thay mới	m	10	-	10	150.000	1.500.000	-	1.500.000
PHẦN 3: SỬA CHỮA NƯỚC											
1	Thay máy bơm nước lhp	Máy bơm lhp, 220V. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	1	-	1	2.500.000	2.500.000	-	2.500.000
2	Sửa chữa đường ống nước bực vớ ngấm hoặc rò rỉ van khóa tổng	Ông và phụ kiện PVC/PPR phù hợp hiện trạng. Hoặc tương đương.	Thay mới	m	11	3	14	250.000	2.750.000	750.000	3.500.000
3	Thông ghệt bồn cầu	Thông tắc bằng thiết bị chuyên dụng. Hoặc tương đương.	Sửa chữa	gói	26	2	28	600.000	15.600.000	1.200.000	16.800.000
4	Thay vòi nước inox lavabo	Vòi lavabo inox 304. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	17	2	19	400.000	6.800.000	800.000	7.600.000

STT	Nội Dung	Thông số kỹ thuật	Phương pháp sửa chữa, thay	Đơn vị tính	Số lượng			Đơn giá	Thành tiền		
					Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Tổng cộng		Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=6*9	11=7*9	12=10+11
5	Thay bộ xả lavabo rửa mặt	Bộ xả lavabo bằng inox/PVC đồng bộ. Hoặc tương đương.	Thay mới	bộ	17	2	19	150.000	2.550.000	300.000	2.850.000
6	Thay lavabo rửa mặt	Lavabo sứ trắng, kèm phụ kiện. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	13	1	14	900.000	11.700.000	900.000	12.600.000
7	Thay kết nước bồn cầu	Kết nước tương thích bồn cầu hiện hữu. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	18	2	20	800.000	14.400.000	1.600.000	16.000.000
8	Thay nắp bồn cầu	Nắp bồn cầu nhựa PP hoặc UF. Hoặc tương đương.	Thay mới	bộ	14	1	15	150.000	2.100.000	150.000	2.250.000
9	Thay bộ xả bồn cầu	Bộ xả đồng bộ. Hoặc tương đương.	Thay mới	bộ	16	3	19	350.000	5.600.000	1.050.000	6.650.000
10	Thay vòi xịt nước bồn cầu	Vòi xịt inox, dây 1,2m. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	17	3	20	250.000	4.250.000	750.000	5.000.000
11	Thay phao nước bồn cầu	Phao cấp nước phù hợp. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	18	3	21	150.000	2.700.000	450.000	3.150.000
12	Thay nút nhấn bồn cầu	Nút nhấn kép phù hợp kết. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	19	1	20	50.000	950.000	50.000	1.000.000
13	Thay bồn cầu	Bồn cầu sứ vệ sinh, xả tiết kiệm nước. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	15	1	16	1.500.000	22.500.000	1.500.000	24.000.000
14	Thay vòi sen, củ sen	Bộ sen tắm inox. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	12	2	14	800.000	9.600.000	1.600.000	11.200.000
15	Thay bồn rửa tay	Bồn rửa tay sứ. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	17	1	18	500.000	8.500.000	500.000	9.000.000

STT	Nội Dung	Thông số kỹ thuật	Phương pháp sửa chữa, thay	Đơn vị tính	Số lượng			Đơn giá	Thành tiền		
					Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Tổng cộng		Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=6*9	11=7*9	12=10+11
16	Hàn đường ống bị lủng, thay co nối ống nước của máy bơm nước.	Hàn/thay co nối kín nước. Hoặc tương đương.	Sửa chữa	mđ	1	-	1	300.000	300.000	-	300.000
17	Thay ống dây motor bơm nước(ống kẽm Ø 42) đường nước máy bơm, cấp nước lên bồn chính.	Ống kẽm Ø42 mạ kẽm. Hoặc tương đương.	Thay mới	mđ	1	-	1	350.000	350.000	-	350.000
18	Thay vòi nước máy nước uống nóng lạnh.	Vòi chuyên dùng cho máy nước nóng lạnh. Hoặc tương đương.	Thay mới	cái	3	-	3	100.000	300.000	-	300.000
19	Thay bộ lọc, máy lọc nước RO	Lõi lọc RO phù hợp model hoặc thay máy theo hiện trạng. Hoặc tương đương.	Thay mới	bộ	2	-	2	400.000	800.000	-	800.000
Tổng cộng				-	-	-	-	-	328.530.000	35.395.000	363.925.000